

Post: Contact:
Air Navigation Department
119 Nguyen Son Str.,
Bo De Ward.,
Ha Noi, Viet Nam
Tel: +84 24 38274191
Fax: +84 24 38274194
E-mail: and@caa.gov.vn
Web: http://caa.gov.vn

CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
CIVIL AVIATION AUTHORITY OF VIET NAM



AIP SUP
23/25
Có hiệu lực từ
Effective from
16 SEP 2025
Được xuất bản vào
Published on
15 SEP 2025

ĐIỀU CHỈNH HỆ SỐ MA SÁT ĐƯỜNG CÁT HẠ CÁNH, BỔ SUNG TÍN HIỆU "RUNWAY AHEAD" TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ CAM RANH (VVCR)

ADJUSTMENT OF RUNWAY FRICTION COEFFICIENTS, ADDITION OF "RUNWAY AHEAD" MARKING AT CAM RANH INTERNATIONAL AIRPORT (VVCR)

1 GIỚI THIỆU

Tập bổ sung AIP này nhằm thông báo về các nội dung sau tại Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh (VVCR):

- Điều chỉnh hệ số ma sát đường cất hạ cánh;
- Bổ sung tín hiệu "RUNWAY AHEAD".

2 CHI TIẾT

2.1 Điều chỉnh hệ số ma sát đường cất hạ cánh

Tham chiếu mục VVCR AD 2.23.1, trang AD 2-VVCR-1-27, 28 AIP Việt Nam

1 INTRODUCTION

This AIP Supplement aims at notifying the following contents at Cam Ranh International Airport (VVCR):

- Adjustment of RWY friction coefficients;
- Addition of "RUNWAY AHEAD" marking.

2 DETAILS

2.1 Adjustment of RWY friction coefficients

Refer to Item VVCR AD 2.23.1, page AD 2-VVCR-1-27, 28, Viet Nam AIP

Ký hiệu đường CHC RWY designator	Chiều dài đo (M) Measured length(M)	Hệ số ma sát (μ) Friction coefficients				
		Vị trí đo tính từ tâm đường CHC (1.5 M) Measured position from RCL (1.5 M)	Vị trí đo tính từ tâm đường CHC (4 M) Measured position from RCL (4 M)	Vị trí đo tính từ tâm đường CHC (7 M) Measured position from RCL (7 M)	Vị trí đo tính từ tâm đường CHC (11 M) Measured position from RCL (11 M)	Vị trí đo tính từ tâm đường CHC (17 M) Measured position from RCL (17 M)
1	2	3	4	5	6	7
02L	2 750	0.65	0.63	0.64	0.63	0.67
20R	2 750	0.63	0.62	0.65	0.67	0.65
02R	2 750	0.69	0.69	0.71	0.71	0.71
20L	2 750	0.69	0.71	0.71	0.71	0.69

2.2 Bổ sung tín hiệu "RUNWAY AHEAD"

Son tín hiệu hình chữ nhật có nền đỏ chữ trắng được bố trí ở cả hai bên tâm đường lăn trước son tín hiệu vị trí chờ lên đường cất hạ cánh tại các vị trí:

- Đường lăn G1, G7 tại vạch dừng chờ lên đường CHC 20R/02L và đường CHC 20L/02R.
- Đường lăn G3, G5, W1, W7 tại vạch dừng chờ lên đường CHC 20R/02L.

3 HIỆU LỰC

Tập bổ sung AIP này sẽ có hiệu lực từ 0001 ngày 16/09/2025.

2.2 Addition of "RUNWAY AHEAD" marking

A rectangular markings with a red background and white letters are placed on both sides of the TWY CL, in front of the runway-holding position markings at the following positions:

- TWYs G1 and G7 at the holding positions for RWY 20R/02L and 20L/02R.
- TWYs G3, G5, W1, and W7 at the holding positions for RWY 20R/02L.

3 EFFECT

This AIP Supplement shall become effective from 0001 on 16 SEP 2025.

4 HUYỆ BỎ

Bất kỳ thay đổi nào liên quan đến tập bổ sung AIP này sẽ được thông báo bằng NOTAM.

Tập bổ sung AIP này sẽ còn hiệu lực cho đến khi nội dung được đưa vào AIP Việt Nam.

Tập bổ sung AIP này bao gồm 3 phụ đính như sau:

Sơ đồ sân bay – ICAO

Sơ đồ sân đỗ/vị trí đỗ tàu bay – ICAO

Sơ đồ hướng dẫn di chuyển mặt đất – ICAO

4 CANCELLATION

Any change relating to this AIP Supplement shall be notified by NOTAM.

This AIP Supplement shall remain in force until its content has been incorporated into AIP Viet Nam

This AIP Supplement consists of 3 attachment as follows:

Aerodrome Chart – ICAO

Aircraft Parking/Docking Chart – ICAO

Aerodrome Ground Movement Chart – ICAO

AERODROME CHART - ICAO

11°59'44"N
109°13'06"EAERODROME
ELEV 14M

TWR:	118.2	PRI
	124.35	SRY
GROUND:	121.825	PRI
	121.625	SRY
	121.5	EMERG

KHANH HOA/CAM RANH INTL(VVCR)

RWY	DIRECTION (TRUE)	THR WGS-84	BEARING STRENGTH
02L	019°	11°59'06"N 109°12'53"E	PCR
20R	199°	12°00'40"N 109°13'25"E	510/R/B/X/U
02R	019°	11°58'53"N 109°12'59"E	PCR
20L	199°	12°00'27"N 109°13'32"E	650/R/A/W/U

APN	FM 31 TO 42 AND FM 51 TO 71	PCR 650/R/A/W/U CEMENT CONCRETE
TWYS	G1, G3, G5, W, W1, W3, W5, W6, Y6	PCR 470/R/B/X/U CEMENT CONCRETE
	G7, Y7, W7	PCR 650/R/A/W/U CEMENT CONCRETE
	Y5	PCR 510/R/B/X/U CEMENT CONCRETE

ELEVATIONS AND DIMENSIONS IN METRES.
BEARINGS ARE MAGNETIC.

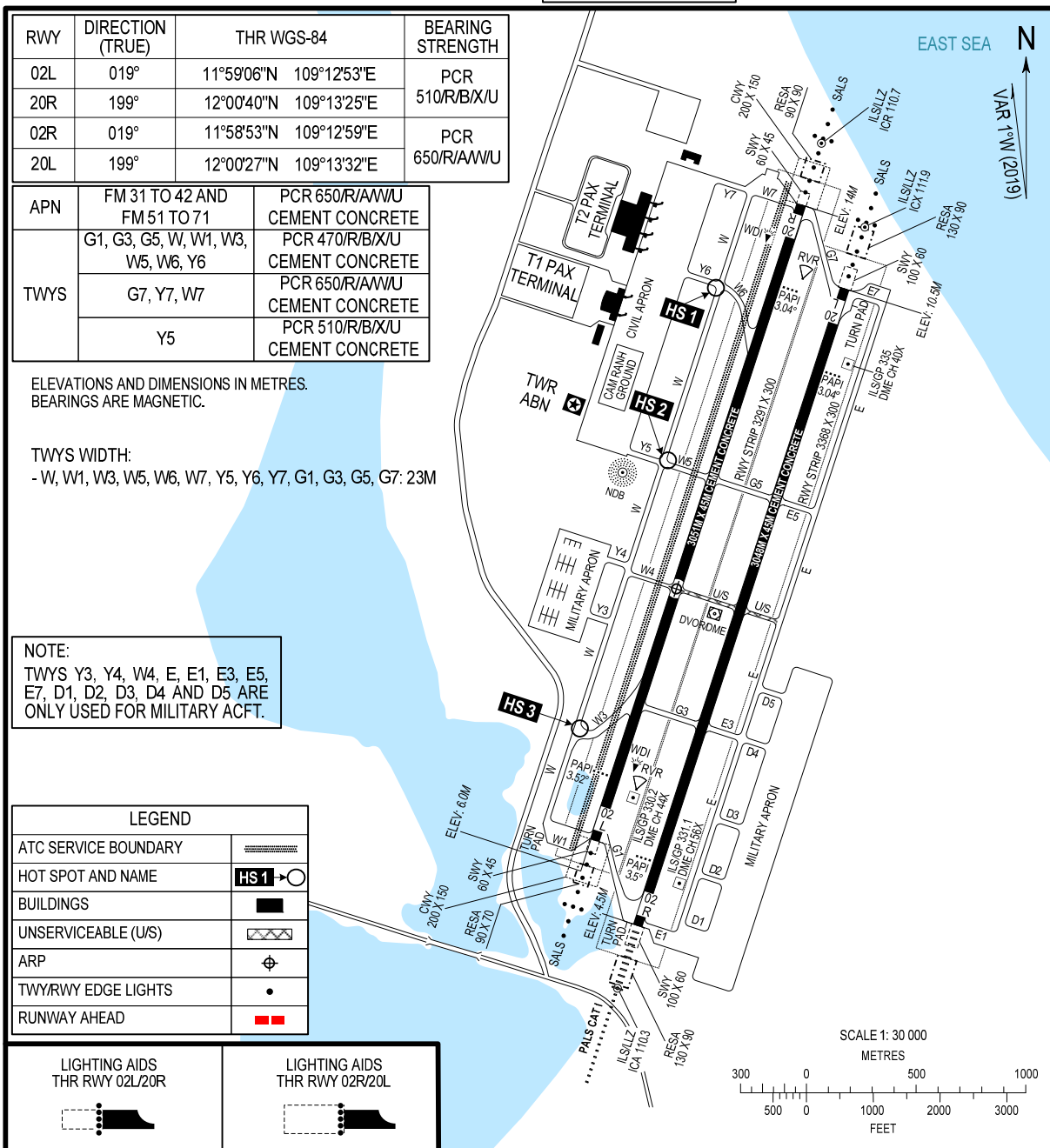
TWYS WIDTH:

- W, W1, W3, W5, W6, W7, Y5, Y6, Y7, G1, G3, G5, G7: 23M

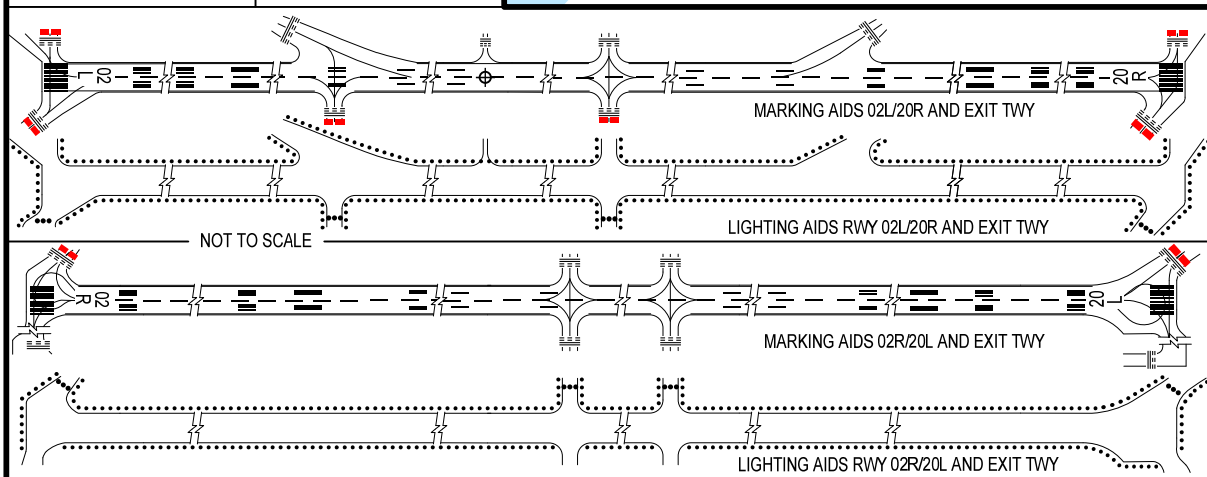
NOTE:

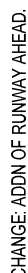
TWYS Y3, Y4, W4, E, E1, E3, E5, E7, D1, D2, D3, D4 AND D5 ARE ONLY USED FOR MILITARY ACFT.

LEGEND	
ATC SERVICE BOUNDARY	
HOT SPOT AND NAME	HS 1
BUILDINGS	
UNSERVICEABLE (U/S)	
ARP	
TWY/RWY EDGE LIGHTS	
RUNWAY AHEAD	

LIGHTING AIDS
THR RWY 02L/20RLIGHTING AIDS
THR RWY 02R/20L

CHANGE: ADDN OF RUNWAY AHEAD.



KHANH HOA/CAM RANH INTL (VVCR)

AERODROME GROUND
MOVEMENT CHART - ICAO

APRON ELEV
13M

TWR:	118.2	PRI
	124.35	SRY
GROUND :	121.825	PRI
	121.625	SRY
	121.5	EMERG

KHANH HOA/CAM RANH INTL (VVCR)

